| | |
|---|---|
| **TOÀ ÁN NHÂN DÂN**<br>**HUYỆN KHOÁI CHÂU**<br>**TỈNH HƯNG YÊN**<br>--***---<br>Bản án số: 28/2022/HSST<br>Ngày: 24/3/2022 | **CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**<br>**Độc lập – Tự do – Hạnhphúc**<br>---------- |

**NHÂN DANH**
**NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
**TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN KHOÁI CHÂU, TỈNH HƯNG YÊN**

Thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

* Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông **Bùi Văn T.**

* Hội thẩm nhân dân: - Bà **Vũ Thị T.**

- Bà **Lê Thị O.**

* Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện K: Bà **Lê Thị T**- Kiểm sát viên.

* Thư ký Toà án ghi biên bản phiên toà: Bà **Nguyễn Thị H** – Thư ký Tòa án nhân dân huyện K.

Ngày 24 tháng 3 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện K, tỉnh H xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 18/2022/TLST-HS ngày 26 tháng 01năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 20/2022/QĐXXST-HS ngày 11 tháng 02 năm 2022; Quyết định hoãn phiên toà số 03/2022/HSST-QĐ ngày 21/02/2022; Thông báo về việc mở lại phiên toà số 06/2022 ngày 14/3/2022 của Toà án nhân dân huyện K, đối với bị cáo:

Họ và tên: **Đỗ Đình L**; Giới tính: Nam; Sinh năm: 1989.

Nơi cư trú: thôn L, xã Đ, huyện K, tỉnh H; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ văn hóa: 04/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Con ông: Đỗ Đình L, sinh năm 1956 và con bà: Nguyễn Thị H, (Đã chết)**;** Vợ: Phạm Thị Thảo, sinh năm 1991; Có 01 con, sinh năm 2017.

Tiền án: Ngày 17/01/2020 bị Tòa án nhân dân huyện K xử phạt 09 tháng tù về tội: Trộm cắp tài sản, chấp hành xong hình phạt tù ngày 01/3/2021.

Tiền sự: Không có.

Nhân thân:

+ Ngày 09/01/2009 bị Tòa án nhân dân quận H, thành phố H xử phạt 09 tháng tù về tội: Cố ý làm hư hỏng tài sản.

+ Ngày 22/06/2010 bị Tòa án nhân dân huyện K xử phạt 01 năm 06 tháng tù, về tội: Trộm cắp tài sản.

+ Ngày 14/02/2012 bị Tòa án nhân dân huyện K xử phạt 09 tháng tù, về tội: Trộm cắp tài sản.

+ Ngày 14/11/2012 bị Tòa án nhân dân huyện K xử phạt 02 năm 03 tháng tù, về tội: Trộm cắp tài sản.

+ Ngày 24/8/2015 bị Tòa án nhân dân huyện K xử phạt 09 tháng tù, về tội: Trộm cắp tài sản.

+ Ngày 09/9/2019 bị Công an xã D, huyện K ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính về hành vi Trộm cắp tài sản.

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 10/12/2021. Hiện bị cáo đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh H (bị cáo có mặt tại phiên toà).

***Bị hại:***

1.Ông Nguyễn Văn T, sinh năm 1981.(vắng mặt)

2.Ông Nguyễn Sông T, sinh năm 1942.(vắng mặt)

Đều trú tại: Thôn T, xã T, huyện K, tỉnh H.

***Người làm chứng:***

Ông Lê Đình T, sinh năm 1965.(vắng mặt)

Trú tại: Thôn T, xã T, huyện K, tỉnh H.

## NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 00 giờ 45 phút ngày 10/12/2021 Đỗ Đình L mang theo 02 bao tải dứa màu trắng, 01 chiếc giỏ bằng nhựa rồi điều khiển xe đạp màu trắng đi từ phòng trọ của L ở thôn K, xã Đ, huyện K đến khu vực ngã tư Q thuộc thôn T, xã T, huyện K để trộm cắp tài sản bán lấy tiền tiêu xài. Khi đi đến đoạn đường cách ngã tư Q khoảng 100m, L phát hiện nhà anh Nguyễn Văn T sinh năm 1981 ở thôn T, xã T, huyện K có chăn nuôi gà phía sau nhà. L để xe đạp ở rìa đường rồi đi bộ dọc theo khu đất trống bên cạnh để vào khu vực chuồng gà nhà anh T. L quan sát thấy trong chuồng gà có lắp bóng điện chiếu sáng nên đã tiến lại gần và tháo bóng đèn điện ra rồi đi ra khỏi khu vực chuồng gà để xem có ai phát hiện ra không. Sau đó, L đi ra vị trí chiếc xe đạp rồi điều khiển xe đi lên khu vực ngã tư Q rồi rẽ phải theo hướng đi về phía xã M, huyện Y. Đi được khoảng 100m thì L dừng lại và quan sát thấy nhà ông Nguyễn Sông T sinh năm 1942 ở thôn T, xã T, huyện K có chăn nuôi gà ở phía sau nhà và bên cạnh nhà ông T có một khu đất trống có lối đi ra phía sau nhà. Thấy vậy, L lại tiếp tục để xe đạp ở rìa đường để đi bộ dọc theo lối đi đó rồi trèo qua bức tường phía sau nhà và vào khu vực chuồng gà nhà ông T. Quan sát thấy không có người trông coi, L mở cửa chuồng gà, bắt 07 con gà, mỗi con nặng khoảng 2-3kg cho vào bao tải dứa trắng mang theo trước đó rồi trèo tường ra ngoài. Khi ra đến chỗ để xe đạp, L cho bao tải đựng gà vừa bắt trộm vào trong giỏ nhựa và chở đến một vườn nhãn cạnh trục đường 379 cách ngã tư Q khoảng 200m cất giấu. Ngay sau đó, L đi xe đạp quay lại vị trí khu chuồng gà nhà anh Nguyễn Văn T để trộm cắp. Quan sát xung quanh không người L dùng tay phải kéo cửa lưới thép mở ra để vào bên trong khu chuồng gà bắt 09 con gà, mỗi con nặng khoảng 2,5kg cho vào trong bao tải dứa trắng còn lại rồi mang ra xe đạp, cho vào trong giỏ nhựa rồi chở về chỗ cất giấu gà trước đó. Do có 01 bao tải đựng gà quá đầy nên L đã trộn lẫn số gà bắt trộm đựng trong 02 bao tải vào với nhau. Sau đó L lấy 01 bao tải chứa 09 con gà cho vào trong giỏ nhựa để trên xe đạp và chở đi tìm người mua. Đến khu vực xã H, huyện K, L đã bán số gà trên cho một người phụ nữ lạ mặt đang đi bộ được số tiền là 400.000 đồng. L tiếp tục đạp xequay lại chỗ cất giấu gà lấy bao tải trắng chứa 07 con gà còn lại cho vào trong giỏ nhựa để trên xe đạp và chở đi bán. Đến khoảng 04 giờ 10 phút, khi L đang đi đến khu vực ngã tư Q thuộc địa phận thôn T, xã T, huyện K thì bị Công an xã T phát hiện. Công an xã T đã lập biên bản, thu giữ vật chứng là: 07 con gà; 01 bao tải dứa màu trắng;01 giỏ nhựa; 01 xe đạp

màu trắng; số tiền 400.000 đồng chuyển Cơ quan điều tra Công an huyện K giải quyết theo thẩm quyền.

Cơ quan điều tra đã tiến hành khám nghiệm hiện T và yêu cầu định giá đối với tài sản trộm cắp. Bản kết luận định giá tài sản số 82/KL-HĐĐGTS ngày 13/12/2021 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện K, kết luận: Tài sản bị trộm cắp tìm thấy gồm: 07 con gà có giá trị thị T của tài sản tại thời điểm định giá là 1.609.000 đồng. Tài sản bị trộm cắp không tìm thấy gồm: 09 con gà có giá trị thị T của tài sản tại thời điểm định giá là 1.627.000 đồng. Tổng cộng trị giá tài sản 16 con gà mà L đã trộm cắp là: 3.236. 000 đồng.

Đối với 07 con gà đã thu giữ xác định là 04 con gà trống và 02 con gà mái của anh T, 01 con gà mái của ông T nên Cơ quan điều tra Công an huyện K đã trả lại các tài sản này cho bị hại. Đối với số tiền 400.000 đồng là tiền Đỗ Đình L có được từ việc bán 09 con gà đã trộm cắp được mà có nên Cơ quan điều tra đã nộp vào tài khoản tạm gửi tại Kho bạc Nhà nước huyện K chờ xử lý. Những vật chứng khác gồm: 01 bao tải dứa màu trắng;01 giỏ nhựa; 01 xe đạp màu trắng xác định là tài sản của L được sử dụng làm công cụ, phương tiện phạm tội nên Cơ quan điều tra đã nhập kho vật chờ xử lý theo quy định.

Quá trình điều tra, bị cáo đã thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như nêu ở trên.

Tại bản Cáo trạng số 22/CT-VKSKC, ngày 25 tháng 01 năm 2022 của Viện Kiểm sát nhân dân huyện K đã truy tố bị cáo Đỗ Đình Lvề tội "Trộm cắp tài sản"theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sựnăm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

**Tại phiên tòa hôm nay:**

Bị cáo Đỗ Đình L có mặt và khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như tại cơ quan điều tra và xin được giảm nhẹ hình phạt.

Tại phiên tòa hôm nay vắng mặt bị hại là anh Nguyễn Văn T và ông Nguyễn Sông T, tuy nhiên trong quá trình điều tra đã thể hiện rõ quan điểm của những người bị hại anh Tvà ông T không yêu cầu bị cáo Đỗ Đình L phải bồi thường.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện K vẫn giữ nguyên quyết định truy tố như bản cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử:

Tuyên bố bị cáo:Đỗ Đình L phạm tội "Trộm cắp tài sản".

Áp dụng theokhoản 1 Điều 173; các điểm h, skhoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017;điểm h Khoản 1, Điều 52; Điểm a, b khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017; điểm a, b, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự 2015; Điều 135; Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Xử phạt bị cáoĐỗ Đình L từ 01 năm 06 (sáu) thángđến 02 (hai) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam 10/12/2021.

Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Về trách nhiệm dân sự: Không đặt ra xem xét giải quyết do bị hại đã nhận lại số tài sản đã mất nên không yêu cầu giải quyết.

Tịch thu sung công quỹ nhà nước số tiền 400.000 đồng của bị cáo Đỗ Đình L là số tiền bị cáo thu lợi do hành vi phạm tội; 01 chiếc xe đạp màu trắng là phương tiện bị cáo thực hiện hành vi phạm tội.

Tịch thu cho tiêu huỷ 01 bao tải dứa màu trắng;01 giỏ nhựa.

## NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở xem xét đầy đủ chứng cứ, tài liệu điều tra đã được thẩm tra công khai, kết quả tranh luận, ý kiến của kiểm sát viên, lời khai của bị cáo tại phiên toà.

Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện K, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện K, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự thủ tục đúng quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo, người bị hại không ai có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Xét lời khai của bị cáo tại phiên tòa hôm nay, hoàn toàn phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của người bị hại,biên bản thu giữ vật chứng, kết luận giám định cùng các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ đã được thẩm tra công khai tại phiên tòa và đã có đủ cơ sở kết luận:

Trong khoảng thời gian từ 00 giờ 45 phút đến 04 giờ 10 phút ngày 10/12/2021 tại thôn T, xã T, huyện K, Đỗ Đình L đã có hành vi trộm cắp 16 con gà các loại có tổng giá trị 3.236.000 đồng của các gia đình: ông Nguyễn Sông T sinh năm 1942, anh Nguyễn Văn T sinh năm 1981đều ở thôn T, xã T, huyện K.Tài sản bị cáo L trộm cắp có giá trị là 3.236.000 đồng là tình tiết định khung hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

Như vậy, Viện kiểm sát nhân dân huyện K truy tốbị cáoĐỗ Đình L về tội "Trộm cắp tài sản" theokhoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự là hoàn toàn có căn cứ đúng người, đúng tội, không oan sai.

Xét hành vi phạm tội của bị cáo Hội đồng xét xử nhận thấy: Bản thân bị cáo là người có sức khỏe nhưng lười lao động, không chịu rèn luyện bản thân, muốn kiếm tiền một cách nhanh chóng nên sử dụng hành vi chiếm đoạt tài sản của người khác. Bị cáo nhận thức rõ được hành vi của mình nhưng cố ý pham tội, hành vi của bị cáo gây ảnh hưởng đến trật tự an ninh ở địa phương, gây tâm lý hoang mang cho mọi người.Do đó, cần phải được xử lý nghiêm minh buộc bị cáo phải chịu hình phạt tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo cần cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian để cải tạo, giáo dục đối với bị cáo và nhằm răn đe, phòng ngừa chung. Tuy nhiên khi quyết định hình phạt Hội đồng xét xử cũng xem xét đến nhân thân của bị cáo, các tình tiết tăng nặng giảm nhẹ trách nhiệm hình sự để quyết định một hình phạt phù hợp với bị cáo:

Tiền án, tiền sự:

Tiền án: Ngày 17/01/2020 bị Tòa án nhân dân huyện K xử phạt 09 tháng tù về tội: Trộm cắp tài sản, chấp hành xong hình phạt tù ngày 01/3/2021.

Tiền sự: Không có.

Nhân thân:

+ Ngày 09/01/2009 bị Tòa án nhân dân quận H, thành phố H xử phạt 09 tháng tù về tội: Cố ý làm hư hỏng tài sản.

+ Ngày 22/06/2010 bị Tòa án nhân dân huyện K xử phạt 01 năm 06 tháng tù, về tội: Trộm cắp tài sản.

+ Ngày 14/02/2012 bị Tòa án nhân dân huyện K xử phạt 09 tháng tù, về tội: Trộm cắp tài sản.

+ Ngày 14/11/2012 bị Tòa án nhân dân huyện K xử phạt 02 năm 03 tháng tù, về tội: Trộm cắp tài sản.

+ Ngày 24/8/2015 bị Tòa án nhân dân huyện K xử phạt 09 tháng tù, về tội: Trộm cắp tài sản.

+ Ngày 09/9/2019 bị Công an xã D, huyện K ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính về hành vi Trộm cắp tài sản.

**Về tình tiết tăng nặng**: Bị cáo Đỗ Đình L đã bị kết án về tội cố ý chưa được xoá án tích nay lại phạm tội do có ý nên phải chịu 01 tình tiết tăng nặng là tái phạm.

**Về tình tiết giảm nhẹ**:Tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa hôm nay bị cáo Đỗ Đình L thành khẩn khai báovà tỏ thái độ ăn năn hối cải. Do đó, Hội đồng xét xử xem xét áp dụng cho bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm skhoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015; bị cáo phạm tội nhưng chưa gây thiệt hại nên áp dụng cho cho bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm h khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015

**Về hình phạt bổ sung:**Nghề nghiệp chính của bị cáo là lao động tự do, thu nhập thấp,không ổn định.Vì vậy, Hội đồng xét xử xét thấy không cần thiết phải áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

**Về trách nhiệm dân sự:**Bị hại là anh Nguyễn Văn T đã nhận 04 con gà trống và 02 con gà mái, ông Nguyễn Sông T đã nhận lại 01 con gà mái. Đối với số gà bị mất chưa thu hồi được, anh T và ông T đều không yêu cầu L phải bồi thường nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét giải quyết.

Đối với người phụ nữ lạ mặt đã mua gà của L, do không xác định được tên tuổi, địa chỉ cụ thể nên Cơ quan điều tra không có căn cứ xác minh, xử lý, nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét giải quyết.

**Về vật chứng:**

Số tiền 400.000 đồng là số tiền bị cáo thu lời được từ việc trộm cắp tài sản nên cần tịch thu sung công quỹ nhà nước; 01 chiếc xe đạp màu trắng là phương tiện bị cáo thực hiện hành vi phạm tội nên cần tịch thu cho phát mại sung công quỹ nhà nước.

Đối với các vật chứng là01 bao tải dứa màu trắng;01 giỏ nhựa là công cụ bị cáo L dùng để thực hiện hành vi phạm tội không có giá trị sử dụng nên cần tịch thu cho tiêu huỷ.

**Về án phí:** Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại Điều 135; Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự 2015 và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

**Về quyền kháng cáo**: Bị cáo, bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

***Vì các lẽ trên,***

## QUYẾT ĐỊNH:

**Căn cứ :**Khoản 1 Điều 173; Điều 38; các điểm h, skhoản 1, Điều 51; điểm h, khoản 1 Điều 52; Điểm a, b khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017; điểm a, b, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự 2015; Điều 135; Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

**Tuyên bố:**Bị cáo Đỗ Đình L phạm tội "Trộm cắp tài sản".

**Xử phạt**: Bị cáoĐỗ Đình L 01 năm 06 (sáu) tháng tù thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam 10/12/2021.

**Về hình phạt bổ sung:** Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

**Về vật chứng:**

Tịch thu sung công quỹ nhà nước số tiền là 400.000 đồng; tịch thu cho phát mại sung công quỹ nhà nước01 chiếc xe đạp màu trắng.

Tịch thu cho tiêu huỷ 01 bao tải dứa màu trắng;01 giỏ nhựa.

(Tình trạng như Quyết định chuyển vật chứng số 18/QĐ-VKSKC ngày 25/01/2022 của Viện kiểm sát nhân dân huyện K).

**Về án phí:** Bị cáo Đỗ Đình L phải chịu 200.000đ (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

**Về quyền kháng cáo:** Án xử sơ thẩm công khai, có mặt bị cáo, vắng mặtngười bị hại,báo cho bị cáobiết được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án,người bị hạivắng mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết nơi người vắng mặt cư trú./.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ**
**Chủ tọa phiên tòa**

**Bùi Văn T**

Nơi nhận :
- VKSND H K;
-VKSND tỉnh H;
- CA huyện K;
- Bị cáo;
- Người bị hại, người có quyền lợinghĩa vụ liên quan;
- UBND xã Đ, huyện K;,
- Lưu hồ sơ.
- Phòng KTNV-THA TAND tỉnh H.